

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ
Bài 21: TIA NẮNG BÉ NHỎ (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*. Bước đầu nhận biết được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.

- Dựa vào tranh minh họa, kể lại được câu chuyện *Tia nắng bé nhỏ*.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- **Phẩm chất yêu nước:** Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- **Phẩm chất nhân ái:** **Biết bày tỏ tình cảm với người thân trong gia đình, có ý thức quan tâm tới người khác, nhận ra và biết bày tỏ cảm xúc của bản thân.**

- **Phẩm chất chăm chỉ:** Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- **Phẩm chất trách nhiệm:** Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ ược cộng thêm mãi?	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe...

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>+ Câu 2: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Quan sát tranh, đoán xem bạn nhỏ đang làm gì?</p> <p>+ GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung tranh và đoán hành động của bạn nhỏ.</p> <p>– GV giới thiệu bài học: Hôm nay các em sẽ học bài <i>Tia nắng bé nhỏ</i>. Các em sẽ đọc kĩ để tìm hiểu tình cảm yêu thương giữa bạn nhỏ và bà của bạn ấy được thể hiện như thế nào trong bài đọc.</p>	<p>+ Trả lời: Mẹ kể cho chị em Thư về công việc của mẹ, kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- 1- 2 HS trả lời</p> <p>Tranh vẽ cảnh đồng cỏ rộng mênh mông, trên trời ông mặt trời đang cười tươi, toả nắng rực rỡ. Một bạn gái đang đứng chia vạt áo ra, trên vạt áo có ánh sáng bùng lên. Có lẽ bạn ấy đang hứng nắng vào vạt áo.</p> <p>-HS nghe và ghi vở</p> <p>- 1-2 HS nhắc tên bài</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Tia nắng bé nhỏ</i>. Bước đầu nhận biết được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.</p> <p>- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.</p> <p>- Dựa vào tranh minh hoạ, kể lại được câu chuyện <i>Tia nắng bé nhỏ</i>.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp của bà và bạn nhỏ.</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đem nắng cho bà</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>chẳng có tia nắng nào ở đó cả</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>nắng, tán lá, nhảy nhót, reo lên, lóng lánh ...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Hằng ngày,/ nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà/ tạo thành những vệt sáng lóng lánh/ rất đẹp. Một buổi sáng,/ khi đàng dạo chơi trên đồng cỏ,/Na cảm thấy/ nắng sưởi ấm mái tóc mình/ và gây nhót trên vạt áo.</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3. - GV nhận xét các nhóm. <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Vì sao bà nội của Na khó thấy được nắng? + Câu 2: Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà? + Câu 3: Na có mang được nắng cho bà không? Vì sao? ? Hãy nhắc lại lời của bà nói với Na? + Câu 4: Câu nói của bà cho em biết điều gì? <i>Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em.</i> <i>a. Bà hiểu tình cảm của Na</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài - HS luyện đọc theo nhóm 3. -HS lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bà khó thấy được nắng vì nắng không lọt vào phòng bà, bà lại già yếu, khó đi lại nên không đi ra chỗ có nắng được? + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà. + Na không mang được nắng cho bà vì nắng là thứ không thể bắt được. Nắng chỉ chiếu vào vạt áo na chứ không ở đó mãi. + Kia, nắng long lanh trong ánh mắt cháu và rục lên trên mái tóc của cháu đây này. + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình. + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>b. Bà không muốn Na buồn.</p> <p>c. Bà rất yêu Na</p> <p>+ Câu 5: Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV chốt: Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.</p> <p>GV nói thêm: Bài tập đọc Tia nắng bé nhỏ cho các em thấy tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, quý giá nhất. Các em cần biết quan tâm, yêu thương mọi người trong gia đình và học cách thể hiện tình yêu thương, quan tâm đó.</p> <p>2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>+ HS nêu suy nghĩ cá nhân của mình</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p> <p>-HS nghe</p> <p>-3HS nối tiếp đọc.</p>
<p>3. Nói và nghe: Tia nắng bé nhỏ</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Dựa vào tranh minh hoạ, kể lại được câu chuyện <i>Tia nắng bé nhỏ</i>.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Hoạt động 3: Nêu nội dung từng tranh</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, nêu hoạt động từng người trong tranh.</p> <p>-GV mời HS NX, bổ sung.</p> <p>-GV NX</p> <p>Hoạt động 4: Kể lại câu chuyện.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.</p> <p>- Gọi HS kể lại trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 4: Em nghĩ gì về cô bé Na?</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm nói suy nghĩ của mình.</p>	<p>-1-2 HS trình bày</p> <p>-HS NX, bổ sung.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và kể lại câu chuyện dựa vào gợi ý dưới tranh.</p> <p>- 1HS trình kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS nghe</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu: Em nghĩ gì về cô bé Na?</p> <p>-HS nói suy nghĩ của mình, bạn</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>trong nhóm lắng nghe, góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> -3-4 HS trình bày trước lớp. -HS nghe
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video các bạn nhỏ giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình. + GV nêu câu hỏi các bạn nhỏ giúp đỡ ai và những một số công việc gì? + Khi làm xong, tâm trạng các bạn thế nào? - Nhắc nhở các em cần giúp đỡ người thân một số công việc phù hợp với sức của mình như gấp quần áo, quét nhà, dọn dẹp nhà cùng người thân ... - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. -HS nghe
<p>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Nghe – Viết: KHO SÁCH CỦA ÔNG BÀ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chính tả đoạn văn “*Kho sách của ông bà*” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa vần *s/x* hoặc *uôn/uông*
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

3. Phẩm chất.

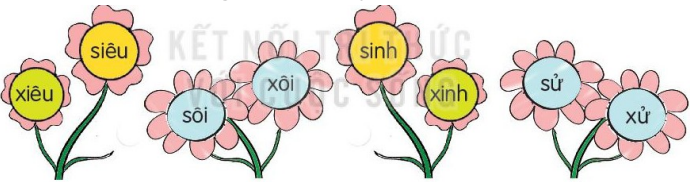
- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tìm tiếng chứa vần <i>iu</i>.+ Câu 2: Xem tranh đoán tên con vật chứa vần <i>iu</i>.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời: điu, diu, riu, tít, trĩu, lúu rúu, thiú thiú, diu điu, điu hiu, tiu nghiu, iu xiu ...+ Trả lời: con cừu- HS lắng nghe.
2. Khám phá. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Viết đúng chính tả bài thơ em yêu mùa hè trong khoảng 15 phút.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- GV giới thiệu nội dung: Đoạn văn viết về cảm nhận của bạn nhỏ khi được đọc sách cùng ông bà và nghe truyện của bà. Bạn nhỏ cảm thấy cả một thế giới kì diệu được mở ra nhờ những kho sách đó.</p> <p>- GV đọc toàn đoạn văn</p> <p>- Mời 1 HS đọc lại đoạn văn</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:</p> <p>+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu.</p> <p>+ Lùi đầu dòng khi viết câu đầu tiên của đoạn.</p> <p>+ Chú ý các dấu chấm cuối câu.</p> <p>+ Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: <i>giá sách, đầy ắp, trí nhớ, kho sách, kì diệu.</i></p> <p>- GV đọc từng cụm từ cho HS viết.</p> <p>- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>2.2a. Hoạt động 2: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây. Đặt câu với 2 từ ngữ vừa tìm được (làm việc nhóm 2).</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>-GV chiếu các bông hoa chứa tiếng cho trước lên màn hình.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng dưới đây.</p>  <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>-GV nêu yêu cầu đặt câu với 2 từ ngữ đã ghép được.</p> <p>-GV NX và khen HS</p> <p>2.2b. Hoạt động 3: Tìm tiếng chứa vần uôn hay uông thay vào ô vuông. Viết vào vở các từ ngữ</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc đoạn văn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS nghe, dò bài.</p> <p>- HS đổi vở dò bài cho nhau.</p> <p>-HS nghe</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>+<i>xiêu vẹo, liêu xiêu, siêu phàm, siêu nhân, siêu thị</i></p> <p>+<i>sôi nổi, sôi động, sôi sục, xôi gấc, xôi ngô, xôi vò</i></p> <p>+ <i>sinh động, sinh nhật, sinh sôi, sinh sống, xinh đẹp, xinh xắn, xinh tươi</i></p> <p>+<i>lịch sử, sử dụng, sử sách, xử lí, xử phạt, xử sự</i></p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>-HS nghe</p> <p>-2-3 HSH đọc câu mình đặt.</p> <p>-HS nghe</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>có tiếng đó trong đoạn văn. (làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn. HS dựa vào các tiếng trước và sau ô trống để tìm tiếng còn thiếu. - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt đáp án <p>Cơn dông nổi lên. Trời sập tối, gió giật mạnh, cuốn phăng những đám lá rụng và thổi tung chúng lên không trung. Bụi bay cuồn cuộn. Mẹ bỏ đám rau muống đang hái dở, cuống quýt chạy đi lùa gà vịt vào chuồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. -2-3 nhóm đọc kết quả. Cả lớp nhận xét, góp ý -HS nghe và sửa sai (nếu có) - Đại diện các nhóm trình bày
<p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS về hoạt động viết thiệp: <p>Em muốn viết cho ai? Người thân đó đã chăm sóc, yêu thương em thế nào? Em cảm thấy thế nào về người thân đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS về trang trí, viết lời thể hiện tình cảm yêu thương và lòng biết ơn đối với người thân. Sau đó, chia sẻ với người thân tấm thiệp đã làm - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để lựa chọn. + HS làm một tấm thiệp nhỏ. <p>Trang trí bằng cách vẽ, cắt, dán ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện -HS nghe
<p>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

TIẾNG VIỆT**Bài 22: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Để cháu nắm tay ông*. Bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nhân vật, từ lời người dẫn truyện đến giọng của người ông và người cháu.

- Nhận biết được nội dung và những chi tiết quan trọng trong câu chuyện: Trong một lần đi du lịch cùng ông ngoại, cô bé Dương bỗng nhận ra người ông thân yêu của mình đã già yếu, và trong lòng Dương, một tình cảm yêu thương vô bờ bến cũng trào dâng. Từ tình yêu ấy, Dương muốn mình sẽ là người chăm sóc và bảo vệ ông.

- Đọc thêm được một số văn bản về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Cũng có thể đọc bài Ông ngoại (Nguyễn Việt Bắc) có trong SGK. Hiểu được tinh thần chung của các bài đọc đó.

- **Viết đúng chữ viết hoa I, K cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa I, K.**

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý ông và những người thân qua bài tập đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 2 bài “Tia nắng bé nhỏ” và trả lời câu hỏi : <u>Na nghĩ ra cách nào để mang nắng</u>	- HS tham gia trò chơi. + Na nghĩ ra cách bắt nắng trên

<p>cho bà?</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Tia nắng bé nhỏ” nêu nội dung bài tập đọc</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+Gọi HS đọc yêu cầu HS kể về một lần em cảm thấy xúc động trước cử chỉ hoặc việc làm của người thân.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2</p> <p>- Mời HS phát biểu ý kiến</p> <p>- GV giới thiệu: Hãy cùng nhau đọc bài <i>Để cháu nắm tay ông</i> để xem bạn nhỏ phát hiện ra điều gì và đã có những thay đổi như thế nào khi vùng ông đi du lịch.</p>	<p>vật áo mang về cho bà.</p> <p>+ Khi chúng ta biết yêu thương và quan tâm đến những người thân trong gia đình, thì người thân của chúng ta sẽ rất vui và hạnh phúc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-2-3HS lần lượt phát biểu ý kiến trước lớp</p> <p>-HS thảo luận nhóm 2.</p> <p>- 2HS nói theo ý kiến cá nhân.</p> <p>-HS nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc <i>Để cháu nắm tay ông</i>. Bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nhân vật, từ lời người dẫn truyện đến giọng của người ông và người cháu.</p> <p>- Nhận biết được nội dung và những chi tiết quan trọng trong câu chuyện: Trong một lần đi du lịch cùng ông ngoại, cô bé Dương bỗng nhận ra người ông thân yêu của mình đã già yếu, và trong lòng Dương, một tình cảm yêu thương vô bờ bến cũng trào dâng. Từ tình yêu ấy, Dương muốn mình sẽ là người chăm sóc và bảo vệ ông.</p> <p>- Đọc thêm được một số văn bản về tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Cũng có thể đọc bài Ông ngoại (Nguyễn Việt Bắc) có trong SGK. Hiểu được tinh thần chung của các bài đọc đó.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: (4 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cùng bố mẹ và ông ngoại</i>.</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p>

<p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>yêu thương khó tả</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>yêu ông nhiều lắm</i>.</p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Luyện đọc từ khó: <i>Tháp bà Pô-na-ga; chạm trổ, tinh xảo, ...</i></p> <p>- Luyện đọc ngắt nhịp thơ: <i>“Ông ngoại ơi,/ cháu yêu ông nhiều lắm!//”</i> <i>(Đọc diễn cảm: Giọng thanh của một em bé, âm điệu nhẹ nhàng thiết tha.)</i></p> <p>- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở đâu?</p> <p>+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động?</p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trả lời</p> <p>- GV NX và chốt: Những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động là: ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi <i>GV giải thích thêm từ “chần chừ”: đắn đo, do dự, chưa quyết tâm ngay để làm việc gì.</i></p> <p>+ Câu 3: Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông như thế nào?</p> <p>+ Câu 4: Theo em, vì sao Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông nắm?</p>	<p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu thơ.</p> <p>- HS đọc giải nghĩa từ.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</p> <p>-HS nghe</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở Tháp Bà Pô-na-ga – Nha Trang</p> <p>+ HS thảo luận nhóm 2 để tìm chi tiết</p> <p>-2-3 nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS nghe</p> <p>+ Trước khi đi du lịch, Dương nghĩ ông rất nhanh nhẹn. Trong khi đi du lịch, Dương nhận ra ông không còn khỏe như trước.</p> <p>+ Dương nghĩ từ bây giờ mình mới là người đưa tay cho ông</p>
---	--

<p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV chốt: Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>nắm vì Dương tự cảm thấy mình đã lớn, trong khi ông đã già và yếu, do vậy mình phải là người bảo vệ ông, chăm sóc ông. Qua đó, ta có thể thấy Dương rất yêu ông.</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- HS nghe</p>
<p>3. Luyện viết.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Viết đúng chữ viết hoa I, K cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa I, K.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)</p> <p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa I, K</p> <div data-bbox="355 1420 703 1585"> </div> <p>- GV viết mẫu lên bảng.</p> <p>- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <p>- GV mời HS đọc tên riêng.</p> <p>- GV giới thiệu: Khánh Hòa là một tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, nổi tiếng với biển Nha Trang,</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>- HS viết vào vở chữ hoa I, K</p> <p>- HS đọc tên riêng: Khánh Hòa.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>Tháp Bà Pô-na-ga.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. <p>-GV giải thích từ khó: <i>Trầm hương: là phần gỗ chứa nhựa thơm đặc biệt sinh ra từ thân cây dó mọc trong những cánh rừng già của Việt Nam. trầm hương Khánh Hòa nhiều và tốt nhất ở Việt Nam.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu thơ giới thiệu về Khánh Hòa: Khánh Hòa là nơi có trầm hương nổi tiếng, có cảnh non nước thơ mộng, hữu tình, cuốn hút du khách. - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K, H, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết tên riêng Khánh Hòa vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: <i>Khánh Hòa là xứ trầm hương Non xanh nước biếc người thương đi về.</i> - HS lắng nghe. -HS lắng nghe - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau. -HS nghe
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh một số cảnh đẹp ở Việt Nam. + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích nhất? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, nhận biết câu kể và nắm được các loại câu kể (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm).
- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.
- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân.
- Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thân trong gia đình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc bài “Để cháu nắm tay ông” trả lời câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngấm ngời đèn rất kĩ và đầy xúc động? + Câu 2: Đọc bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài thơ nói gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: + Ông đứng trầm ngâm trước những bức vẽ; bàn tay run run chạm vào cột đá, chần chừ chưa muốn đi - 1 HS đọc bài và trả lời: + Bài tập đọc nói về sự xúc động của cô bé Dương khi phát hiện ra người ông thân yêu của mình đã già

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>yếu. Cô bé có một suy nghĩ rất “người lớn” đó là muốn trở thành người che chở, chăm sóc và bảo vệ ông.</p> <p>-HS nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Phân biệt từ chỉ hoạt động và từ chỉ đặc điểm, nhận biết câu kể và nắm được các loại câu kể (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm). + Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ. + Phát triển kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân. + Bồi dưỡng tình yêu và ý thức trách nhiệm, sự quan tâm đối với người thân trong gia đình. + Đọc mở rộng theo yêu cầu. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)</p> <p>a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp (Làm việc nhóm 2):</p> <p>a. Từ chỉ hoạt động b. Từ chỉ đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1 và đọc đoạn thơ. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: xác định các từ in đậm thuộc nhóm các từ chỉ hoạt động hay các từ chỉ đặc điểm. - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: a. Các từ chỉ hoạt động là: <i>vác, đẩy, quay, đi về, làm</i> b. Các từ chỉ đặc điểm là: <i>dài, thẳng, rộng, khỏe.</i> <p>b. Tìm câu kể</p> <p>Bài 2: Tìm câu kể trong những câu cho sẵn (làm việc cá nhân)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 - 2 HS đọc yêu cầu, đoạn thơ bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung.

- a. Tháp Bà Pô-na-ga ở đâu?
- b. Tháp Bà Pô-na-ga là một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Nha Trang.
- c. Ông ngoại đưa đón Dương đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn.
- d. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó mạnh mẽ hơn.
- e. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc tìm câu kể.

GV nhấn mạnh đặc điểm câu kể: Dấu kết thúc câu là dấu chấm; trong câu không chứa những từ để hỏi hoặc những từ bộc lộ cảm xúc.

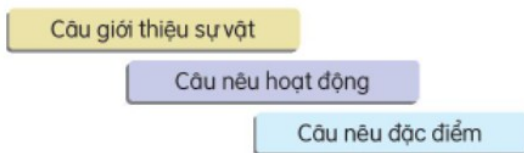
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

Câu kể: b, c, đ

-GV hỏi:

+ Câu a và câu e là câu gì?

Bài 3: Xếp các câu kể ở bài tập 2 vào nhóm thích hợp (làm việc nhóm)



- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 và xét lần lượt từng câu, tìm đáp án và giải thích
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

+ *Câu giới thiệu sự vật là câu b.*

+ *Câu nêu hoạt động là câu c.*

+ *Câu nêu đặc điểm là câu d.*

2.2. Hoạt động 2: Luyện viết đoạn

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS thảo luận nhóm 2

- HS nghe và ghi nhớ

- Một số HS trình bày kết quả.

- HS nhận xét bạn.

- HS nghe

- HS trả lời: Câu a là câu hỏi; câu e là câu cảm

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.

+ *Câu giới thiệu sự vật là câu b vì có từ “là”*

+ *Câu nêu hoạt động là câu c vì có từ chỉ hoạt động “đưa đón”*

+ *Câu nêu đặc điểm là câu d vì có từ chỉ đặc điểm “già” và “mạnh mẽ”*

- HS nghe

- 1HS đọc yêu cầu bài 1

<p>a. Câu thể hiện cảm xúc với người thân (làm việc chung cả lớp)</p> <p>Bài tập 1: Nói 2-3 câu thể hiện cảm xúc của em khi nghĩ về một cử chỉ, việc làm của người thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án. <p>b. Thực hành viết đoạn văn. (làm việc cá nhân)</p> <p>Bài tập 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em đối với người thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS viết đoạn văn dựa vào những phần đã chuẩn bị từ các bài 1 và 2 vào vở. - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>Bài tập 3: Đọc lại đoạn văn của em viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc đoạn văn mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi. - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2 - 2-3 nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét cho nhau. - HS nghe - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thực hành viết đoạn văn vào vở. - HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn trình bày. - HS nghe - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh.
<p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Ông ngoại” (Nguyễn Việt Bắc) trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm giữa
những người thân trong gia đình.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS nghe

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....